

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2020/HS - ST

Ngày: 09-6-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Huỳnh Thị Thùy Dương.

2/ Ông Nguyễn Văn Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 97/2020/TLST-HS ngày 01/4/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2020/QĐXXST – HS ngày 04/5/2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 76/2020/HSST – QĐ ngày 20/5/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thanh T**, sinh năm 1978. Tại: Hậu Giang. Nơi ĐKKHKT: Ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang. Trình độ học vấn: 8/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C (chết) và bà Nguyễn Thị M; Vợ: Phạm Thị Ngọc Y, có 03 con (lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2013). Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 14/01/2020 và tạm giam cho đến nay; Có mặt.

Bị hại: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp T. Địa chỉ: Lô D1 – 6, khu công nghiệp Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Người đại diện theo pháp luật: Ông Yen Chung J – Chức vụ: Tổng giám đốc; Vắng mặt.

Người làm chứng: Hà Việt T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978 (cư trú tại ấp 2, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang) và Hà Việt T, sinh năm 1983 (cư trú tại thôn P, xã H, huyện T, tỉnh Phú Yên) là bạn cùng làm chung tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn T, địa chỉ tại Lô D1-6, khu Công nghiệp Đ, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Quá trình làm việc tại công ty, T

quan sát thấy công ty có nhiều tấm kẽm thỏi nên đã nảy sinh ý định lấy trộm những tấm kẽm thỏi trên để bán lấy tiền tiêu xài.

Thực hiện ý định trên, khoảng 20 giờ 30 phút ngày 03/12/2016, Nguyễn Thanh T đã gọi điện rủ Hà Việt T đi trộm cắp phôi thép của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T thì T đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) còn A điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Exiter, biển số 78F1-194.73 đi đến khu vực hàng rào của Công ty Trách nhiệm hữu hạn THREAD Việt Nam. Tới nơi, T và A để xe ở khu vực ngoài đường phía gần hàng rào của công ty, sau đó T trèo qua hàng rào vào trong công ty, đến khu vực hàng rào nơi Công ty để các tấm kẽm thỏi kích thước (26x23), mỗi tấm có trọng lượng 25kg, T đứng bên trong hàng rào chuyển 12 (mười hai) tấm kẽm thỏi qua hàng rào cho A đang đứng bên ngoài hàng rào. Sau khi lấy được 12 (mười hai) tấm kẽm thỏi, T trèo ra khỏi hàng rào và để 04 (bốn) tấm kẽm thỏi lên xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số), còn A để 8 (tám) tấm kẽm lên xe mô tô hiệu Yamaha Exiter biển số 78F1-194.XX và cả hai cùng điều khiển xe đi tìm chỗ để tiêu thụ. Khi T và A điều khiển xe đi đến đường Mỹ Phước – Tân Vạn, thuộc phường Phú Lợi, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương thì bị lực lượng Công an phường Phú Lợi trên đường đi tuần tra thấy có biển hiện nghi vấn nên đã yêu cầu dừng xe để tiến hành kiểm tra. Khi nhìn thấy lực lượng Công an, T đã tăng ga bỏ chạy, trên đường tẩu thoát, T đã vứt bỏ 04 tấm kẽm bên đường. Còn A bị Công an phường Phú Lợi yêu cầu về trụ sở Công an phường để làm việc, tại đây, A đã khai nhận hành vi cùng với T trộm cắp các tấm kẽm thỏi của Công ty Trách nhiệm hữu hạn T. Công an phường Phú Lợi thu giữ được số vật chứng gồm: 08 (tám) tấm kẽm thỏi; xe mô tô hiệu Yamaha Exiter biển số 78F1-194.XX; 01 (một) Giấy phép lái xe mang tên Hà Việt A; 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô hiệu Yamaha Exiter biển số 78F1-194.XX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Sony C3; 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Việt A. Ngày 04/12/2016, Công an phường Phú Lợi đã bàn giao hồ sơ, đối tượng A và vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an thành phố Thủ Dầu Một giải quyết theo thẩm quyền.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 262/KLTS-TTHS ngày 09/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Thủ Dầu Một, kết luận: 01 tấm kẽm thỏi kích thước (26x23), mỗi tấm có trọng lượng 25kg trị giá 1.514.000 đồng, Nguyễn Thanh T chiếm đoạt 12 tấm trị giá 18.168.000 đồng.

Ngày 22/02/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định khởi tố bị can và ra Lệnh bắt bị can để tạm giam đối với Nguyễn Thanh T về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do T bỏ trốn khỏi địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một đã tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can và ra lệnh truy nã đối với Nguyễn Thanh T đến ngày 14/01/2020 thì bắt được T.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 14/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt Hà Việt A 01 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngoài ra, bản án còn xử lý về phần trách nhiệm dân sự, biện pháp tư pháp.

Đối với xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) mà Nguyễn Thanh T đã sử dụng để chở 04 tấm kẽm thỏi đi tiêu thụ, quá trình điều tra T khai nhận xe trên là của T mua của người nam (không rõ nhân thân, lai lịch), khi mua bán không làm giấy tờ sang tên theo quy định, sau đó quá trình bỏ trốn, T đã bán xe trên cho người nam (không rõ nhân thân, lai lịch) và T không nhớ biển số cũng như số khung, số máy của xe. Do

vậy, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thành phố Thủ Dầu Một không có căn cứ để thu hồi, xử lý đối với xe mô tô trên.

Cáo trạng số 113/CT-VKS-HS ngày 31/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Nguyễn Thanh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T mức hình phạt từ 01 năm tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự và biện pháp tư pháp: Không đề nghị giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy tại thời điểm bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành nhưng mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 không bất lợi hơn khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13; khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung 2017 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Ngày 03/12/2016, Nguyễn Thanh T đã có hành vi cùng Hà Việt A lén lút chiếm đoạt 12 (mười hai) tấm kẽm kích thước 26 x 23cm có tổng trị giá 18.168.000 đồng của công ty Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp Thread Việt Nam. Do đó, hành vi mà bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017. Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Đối với Hà Việt A đã bị xét xử theo bản án hình sự sơ thẩm số 124/2017/HSST ngày 14/6/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[3] Hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của pháp nhân được pháp luật bảo vệ; gây mất trật

tự, trị an tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Về nhận thức, bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì tham lam mà bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Căn cứ nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo nộp số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) là trị giá xe mô tô mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội sung ngân sách nhà nước.

[8] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/01/2020.

3/ Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

4/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Buộc bị cáo nộp số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

5/ Về án phí: Buộc bị cáo nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

Lê Minh Đạo